

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PỜ TÓ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/BC-UBND

Pờ Tó, ngày 21 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
trong năm 2020 trên địa bàn xã Pờ Tó**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền vận động trong năm 2020 đã được Ban chỉ đạo NTM đã tăng cường đẩy mạnh nội dung phổ biến về các chủ trương, chính sách về xây dựng NTM đến tất cả các cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân trong tổng số 07 thôn với nhiều hình thức khác nhau, giúp cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã hiểu rõ hơn mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo của các cấp về xây dựng NTM.

Đối với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Trong năm 2020 đăng ký hoàn thành việc xây dựng làng Nông thôn mới thôn Bi Giông và hoàn chỉnh bố trí khu dân cư thôn Bi Gia. Cuộc vận động được triển khai tới từng khu dân cư, hộ gia đình. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững; vai trò, tác động và cách tổ chức thực hiện cuộc vận động; lắng nghe ý kiến của nhân dân về trách nhiệm của chính quyền, về công tác phối hợp hướng dẫn nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, về kết quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững.

Mặt trận Tổ quốc xã tập trung hướng dẫn các ban Mặt trận ở cơ sở tích cực tuyên truyền về ý nghĩa, nội dung và những lợi ích mà nhân dân được thụ hưởng khi xây dựng Nông thôn mới, vận động nhân dân hiến đất làm đường bê tông, xây dựng mương thoát nước tại thôn 4, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, tích cực phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Thuận lợi:

Trong thời gian qua, cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể xã đã quan tâm, chỉ đạo kịp thời và xem đây là nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình thực hiện công tác phát triển kinh tế, xã hội địa phương gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Người dân đã nâng cao được nhận thức và ý thức được trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là trong việc nâng cao tổ chức phát triển sản xuất và đóng góp ngày công, tiền bạc, hiến đất đai trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, do đó khi tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình thì người dân tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện.

Đội ngũ cán bộ từ xã tới thôn đoàn kết tích cực trong công việc được giao.

Khó khăn:

Công tác tuyên truyền, vận động trong thời gian qua đã được địa phương tích cực triển khai thực hiện hiệu quả; tuy nhiên trong quá trình triển khai còn gặp những khó khăn, vướng mắc như: Sự phối hợp giữa các đoàn thể xã vẫn chưa chặt chẽ nên công tác tuyên truyền, vận động đôi lúc còn trùng lặp nội dung, phương thức, địa điểm tuyên truyền. Công tác tuyên truyền đôi lúc còn mang tính hình thức, chưa chú trọng đến tính hiệu quả.

Người dân trên địa bàn xã chiếm hơn 60% là người đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu là người dân tộc Ba Na. Một bộ phận người dân còn hiểu chưa đầy đủ về mục đích và ý nghĩa của Chương trình, còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, do đó gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận động, nhất là các thôn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

Đội ngũ cán bộ còn đa phần làm công tác kiêm nhiệm nên bước đầu còn gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động trong công tác xây dựng NTM đến các thôn làng.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Ban chỉ đạo xã thành lập Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia, gồm cán bộ công chức, bí thư chi bộ, thôn trưởng 07 thôn, làng trên địa bàn xã.

Tổ chức họp đánh giá, kết quả thực hiện trong năm 2020 và kế hoạch thực hiện trong năm 2021.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Từ đầu năm 2020 Ban chỉ đạo xã thực hiện công tác phối hợp cùng các phòng ban của huyện triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cho 01 khu dân cư 01 cụm công nghiệp, 01 khu chăn nuôi, 02 trang trại nấm.

Tiếp tục nâng cao công quản lý xây dựng, tuân thủ theo đề án quy hoạch chung của xã, xử lý nhắc nhở các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Tiêu chí số 2: Giao thông : Hạ tầng giao thông có nhiều mặt thay đổi như: Đường xã và đường từ trung tâm đến đường huyện được nhựa hóa và bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 4,74/4.75 km chiếm 100%.. Đường trục thôn bản ấp đường liên thôn ,bản ,ấp ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm có 12,42/13,7 km Đạt 90.2%(đạt). Số km đường ngõ, xóm sạch, đã đạt chuẩn, không bị lầy lội vào mùa mưa cứng hóa 7,78/7,78km chiếm 100 % (6.0/7,78 Km

chiếm 77% cứng hóa). Tổng số km đường trục chính nội đồng được quy hoạch theo NTM /24,35/36,75km chiếm tỉ lệ 66,3% .

Tiêu chí số 3: Thủy lợi (đã đạt) : Trên địa bàn toàn xã có 01 HTX Nông nghiệp Đại Đồng làm dịch vụ thủy nông cung cấp nước với diện tích lúa nước 2 vụ là 150 ha.

+ Tổng diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới cả năm là: 280ha. Tỷ lệ đạt 93%.

+ Diện tích trồng lúa 01 vụ là 850ha, diện tích đất đã chủ động tưới tiêu 85ha.(tổng 07 thôn)

Việc nạo vét kênh mương vẫn được HTX tiến hành theo định kỳ, hàng năm từ nguồn vốn của HTX.

Tiêu chí số 4: Điện (đã Đạt) : Hiện nay trên địa bàn xã đã được đầu tư 05 trạm biến áp đặt tại các thôn (Thôn 2, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5 và Thôn Bi giông), hệ thống điện được đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và đạt yêu cầu của nông thôn mới, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 98.9%, tỉ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên 1759/1777hộ.

Đầu năm 2020 hệ thống điện đã được nâng cấp tại các tuyến như thôn Bi Giông, Thôn 01, thôn 04, thôn 5 tổng số khoảng 2.5km. (nguồn vốn điện lực)

Mắc mới cho 54 hộ dân thôn Bi Gia với số tiền là 198 triệu đồng.

Tiêu chí số 5: Trường học: (đã đạt) Tổng số trường học các cấp (Mầm non, tiểu học THCS) trên địa bàn xã gồm có 5 trường gồm; trường tiểu học Lý Thường Kiệt, Tiểu học Lê Văn Tám, trường THCS Lương Thế Vinh, THCS Đình Núp là trường có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho học tập và được công nhận là trường đạt chuẩn. Riêng trường Mẫu giáo Sơn Ca đã được công nhận trường chuẩn quốc gia vào tháng 7/2020.

Đầu năm 2020 xây dựng mới nhà đa năm, sân vận động trường Lương Thế Vinh diện tích 800m².

Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa (đạt). Để từng bước chuẩn hóa các thiết chế văn hóa, thể thao hiện hoàn thành 02 nhà văn hóa tại thôn 01 và thôn 02 với tổng số tiền 1,262Tỷ, trong đó nhân dân đóng góp là 62 triệu mua sắm trang thiết bị phục vụ cho nhà văn hóa. Xây dựng mới 02 nhà rộng văn hóa thôn 5 với số tiền do nhân dân đóng góp là 230 triệu đồng. Hiện các thôn đã tổ chức vận động nhân dân đóng góp mua sắm đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhà văn hóa của thôn.

Xây dựng kế hoạch quản lý và bảo vệ nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn.

Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: (Đạt)

Hiện nay trên địa bàn xã đã có 05 điểm dịch vụ cung cấp số lượng > 200 mặt hàng, đảm bảo đủ các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy và các tiêu chuẩn cần thiết khác. Căn cứ theo QĐ 250, QĐ 392 của UBND tỉnh Gia Lai về quy định các tiêu chí NTM trên địa bàn tỉnh Gia lai, thì t.heo bộ tiêu chí đã đạt.

Đầu năm 2020 Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Ban quản lý chợ tiến hành hoàn thành các thủ tục đấu giá thuê các sạp chợ 48 lô cho 48 hộ, tiếp tục xây dựng, cải thiện hệ thống điện và nước trong khu chợ.

Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông : (đã đạt)

+ Số bưu điện: 01; Bưu điện đạt chuẩn: 01

+ Tổng số thôn có điểm truy cập internet công cộng: 7/7, đạt tỷ lệ 100 (%). Có các điểm điểm kinh doanh trong lĩnh vực Internet đang hoạt động và có đăng ký giấy phép kinh doanh. Có hệ thống Internet, loa truyền thanh đến tất cả các thôn đảm bảo cung ứng các dịch vụ cần thiết.

- Năm 2020 xây dựng đài truyền thanh trung tâm xã nhằm mục đích phục vụ nâng cấp hệ thống loa truyền thanh của xã. Với số tiền là 350 Triệu đồng.

- Hiện tiêu chí bưu điện đã đạt chuẩn so với tiêu chí NTM cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ nhân dân trên địa bàn xã.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các văn bản điều hành, lưu trữ hồ sơ của ủy ban.

- Đầu năm 2020 các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông đã nâng cấp đường truyền điểm thu phát sóng tại thôn Bì Giông, Bì Gia đảm bảo việc cung cấp dữ liệu và đường truyền đạt hiệu quả tốt.

Tiêu chí số 9: Nhà ở: (chưa đạt)

Tổng số nhà đạt chuẩn 767/1777 nhà đạt tỉ lệ 43%, số nhà tạm 21 nhà, 814 nhà chưa đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 47%, chủ yếu là người dân tộc thiểu số không đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng không đủ 03 cứng như: Thiếu công trình phụ, nhà vệ, thiếu diện tích bình quân đầu người.

Đầu năm 2020 thực hiện việc xóa nhà tạm, rột nát trên địa bàn thôn Bì Gia cho 01 nhà thôn Bì Gia và 02 nhà thôn 4, hỗ trợ xây dựng mới nhà cho các cháu mồ côi thôn Bì Giông là 70 triệu đồng.

Thời gian qua Đảng ủy, Ủy ban, Mặt trận và các Đoàn thể thường xuyên tổ chức vận động nhân dân các thôn làng từng bước xóa nhà tạm, dột nát và mạnh dạn vay các nguồn vốn hỗ trợ về nhà ở.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

Về nhu nhập: (đã đạt) Nhân dân trên địa bàn chủ yếu canh tác cây công nghiệp ngắn ngày như : Mía, mì, lúa với diện tích gần 6000 ha, sản lượng mỳ đạt 25 tấn/ha hỗ trợ giống lúa cho hơn 400 hộ dân với số tiền là 235 triệu đồng, về chăn nuôi tập trung các trang trại chăn nuôi công nghiệp với quy mô lớn như chăn nuôi bò của các chủ hộ trong nông trường hoàng anh, chăn nuôi lợn các doanh nghiệp trên địa bàn xã. Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi dê thôn 5, Bì giông, Bì Gia 67 hộ với số tiền trên 700 triệu đồng. Nhìn chung đời sống nhân dân ngày càng định, đầu năm 2020 do tình hình dịch bệnh COVID – 19 có ảnh hưởng nhiều đến việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Hộ nghèo: (Chưa đạt): Xã Pờ Tó có 1804 hộ trong đó có 455 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 25.2%. có 22 hộ nhận bảo trợ xã hội do vậy tiêu chí hộ nghèo còn quá cao so với quy định là < 7 %.

Trong năm Ủy ban nhân dân xã cùng khối đoàn thể xã tiếp tục công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn các mô hình phát triển sản xuất đối với các hộ nghèo, cận nghèo đặc biệt đối với những hộ đăng ký thoát nghèo hơn 100 hộ năm 2020 giảm 47 hộ nghèo tỉ lệ 3.24%.

Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên (Đạt).

Khảo sát, thống kê tổng số dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã năm 2020 là 3958 người ; tổng số lao động có việc làm thường xuyên chiếm 3720 người đạt tỉ lệ 93%. Số lao động thất nghiệp 238 người chiếm tỉ lệ 0.7% đạt theo bộ tiêu chí NTM.

Tỉ lệ lao động có việc làm thường xuyên 09 tháng đầu năm giảm do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh đến nay trên địa bàn xã cũng đã tiến hành cấp phát chế độ đối với hầu hết các đối tượng được hưởng.

Hình thức tổ chức sản xuất (Đạt).

Trên địa bàn xã có tổ chức sản xuất nông nghiệp Đại Đồng, HTX Tân Tiến hoạt động dịch vụ nông nghiệp. Nhìn chung năm đầu năm 2020 hợp tác xã về cơ bản đều đạt những hiệu quả cao và được sự tín nhiệm của đa số xã viên tham gia, HTX Đại Đồng đã tiến hành duy tu 2.5km các tuyến đường nội đồng phục vụ việc đi lại của các hộ dân. Hợp tác xã luôn hoạt động có hiệu quả đóng góp vào sự phát triển chung trên địa bàn xã, thường xuyên nâng đỡ đóng góp cùng nhân dân tham gia xây dựng chương trình nông thôn mới làm thay đổi bộ mặt chung của xã.

4. Về giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường.

Giáo dục : (đã đạt)

Tỷ lệ phổ cập giáo dục mẫu giáo 224/225 đạt 99,5% Tiểu học: 93.8%, trung học cơ sở 97,9% ; Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS chiếm tỉ lệ 71.5% (bao gồm kể cả hệ bổ túc). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) chiếm tỉ lệ $54/72 = 75\%$.

Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đã đạt chuẩn mức độ 2 (đạt)

Tỉ lệ lao động nông thôn qua đào tạo 1001/3958 chiếm 26,2%.

Tiêu chí Y tế (Đã đạt)

Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng mới, trang bị đầy đủ trang thiết bị đảm bảo đạt tiêu chí NTM.

Có 6687/7458 người tham gia bảo hiểm y tế, chiếm tỷ lệ là 95% .

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 39/770 chiếm 5%.

Thôn làng văn hóa: (Chưa đạt)

Tổng số thôn đạt thôn làng văn hóa 2/7 đạt tỷ lệ 28,5%

Vệ sinh môi trường, khắc phục xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường.

Môi trường : (chưa đạt)

Tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn xã 9/9 hộ kinh doanh cam kết đạt tiêu chuẩn về môi trường đạt 100%

Trên toàn địa bàn không có các hoạt động tác động đến môi trường nên không gây suy giảm môi trường. Có tổng số 38 cơ sở sản xuất kinh doanh cam kết bảo vệ môi trường với UBND xã.

Trên địa bàn xã tổng số có 07 thôn theo điều tra nước sạch 2019 trên toàn xã có 1385/1777 hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn của Bộ y tế chiếm tỷ lệ 77.9%. Tỷ lệ sử dụng nước sạch 590/1777 chiếm tỷ lệ 33%

Đầu năm 2020 đầu tư xây dựng mới 02 hệ thống cấp nước sạch cho thôn 04 và thôn Bì Gia với số vốn là 842 triệu đồng /công trình.

Quy hoạch cấm mốc, xây dựng hệ thống cống thoát nước cho khu nghĩa trang thôn 2 cùng với hội người cao tuổi xã. Bên cạnh đó vẫn thực hiện việc tuyên truyền vận động các thôn người đồng bào thực hiện bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình chôn cất.

5. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

Hiện tại xã có tổng số 23 cán bộ công chức trong đó cán bộ chuyên trách là 11 người, có 11 cán bộ công chức đạt chuẩn theo tiêu chí xây dựng NTM đạt 16/22 chiếm 72.3 %;

Hệ thống chính trị - xã hội cấp xã bao gồm: Đảng bộ xã và các chi bộ thôn/làng; Hội đồng nhân, UBND và các ban giúp việc cho UBND theo quy định và các trưởng thôn; Đoàn thể chính trị - xã hội gồm Mặt trận, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh xã và các chi hội ở thôn, liên thôn.

Năm 2020 ủy ban xã đã cử thêm 03 cán bộ, công chức đi học bồi dưỡng thêm bằng cấp bổ xung theo quy định tiêu chí NTM.

Việc tổ chức cải cách thủ tục hành chính và tuyên truyền phổ biến pháp luật luôn được Đảng ủy và Ủy ban xã quan tâm và lập kế hoạch tổ chức hàng năm đối với từng thôn làng. Việc xây dựng mô hình thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” tại thôn Bì Giông.

6. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã trong những năm qua luôn được giữ vững, trên địa bàn xã không có hoạt động chống phá Đảng chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật và khiếu kiện đơn thư kéo dài.

Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm của xã, luôn đảm bảo chỉ tiêu của cấp trên đề ra, xây dựng tốt các thể trận an ninh quốc phòng toàn dân.

Đầu năm 2020 đã tổ chức hoàn thành cho 71 công dân tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự, trong đó lên đường nhập ngũ là 31 đồng chí.

Năm 2020 kiện toàn đội ngũ công an xã, công an viên các thôn, đội tự quản của thôn được thay đổi hoạt động có hiệu quả làm giảm các tệ nạn xã hội tại các thôn.

7. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực.

a) Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn: : 14,349.189 tỷ đồng

- Ngân sách Trung ương 8.932 tỷ đồng ngân sách tỉnh, huyện, xã vốn lồng ghép các chương trình, dự án; tín dụng 5.417,189 tỷ đồng (Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 09 kèm theo)

b) Kết quả thực hiện các nguồn vốn

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 10 và 11 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.

Từ năm 2020 Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn xã đã cơ bản được người dân nhận thức rõ và được ủng hộ nhiệt tình, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác vận động nhân dân. Từng bước thay cơ sở hạ tầng, cải thiện đời sống của đồng bào trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và sức khỏe cộng đồng.

Tính đến thời điểm năm 2020 trên địa bàn xã đã thực hiện được tổng số 13/19 tiêu chí bao gồm các tiêu chí như sau:

- Tiêu chí số 01 Quy hoạch.
- Tiêu chí số 3 về thủy lợi.
- Tiêu chí số 4 về Điện.
- Tiêu chí 5 về Trường học.
- Tiêu chí số 6 cơ sở vật chất văn hóa.
- Tiêu chí số 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.
- Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông.
- Tiêu chí số 10 thu nhập bình quân đầu người. (số liệu năm 2019)
- Tiêu chí 12 về Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.
- Tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức SX.
- Tiêu chí số 14 về Giáo dục.
- Tiêu chí số 15 Trạm Y tế xã.
- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng – an ninh.

Năm 2020 hoàn thành tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân.

- **Về tổ chức thực hiện:** Hiện Đảng ủy xã mời kiện toàn lại một số thành viên trong ban Chỉ đạo và ban Quản lý nên một số đồng chí vẫn còn nắm bắt và nhận thức chưa rõ về chương trình Nông thôn mới nên công tác tuyên truyền phổ biến chưa được quan tâm đúng mức, thực hiện chưa có hiệu quả. Dự án quy hoạch bố trí lại dân cư chỉ mới thực hiện một số làng hiện vẫn chưa có kinh phí để nhân rộng... Trong xây dựng CSHT, cơ cấu đầu tư còn nặng về các công trình giao thông do cơ sở hạ tầng còn thấp, bên cạnh đó vốn đầu tư cho công trình khác còn chưa hợp lý.

- **Về quản lý các nguồn vốn đầu tư:** Chương trình do UBND xã quản lý còn có một số hạn chế như; quy trình chọn và đánh giá nhà thầu thi công chưa tốt. Công tác nghiệm thu thiếu, giám sát thì cán bộ có chuyên môn chưa hợp lý; một số công trình chưa đảm bảo chất lượng, xây dựng công trình nhưng tỷ lệ rất thấp. Hầu hết, các công trình CSHT do nhà thầu làm, sự tham gia của người dân bản xứ là rất thấp, công trình đầu tư còn chưa hợp lý, kém hiệu quả.

- **Về lồng ghép các chương trình, dự án:** Có gặp nhiều khó khăn do mỗi chương trình, dự án đầu tư đều có mục tiêu, cơ quan chủ trì riêng, cơ chế quản lý và thời điểm thực hiện khác nhau nguồn vốn hạn chế, cùng với những hạn chế trong công tác quy hoạch và cơ chế lồng ghép không rõ ràng nên hiệu quả chưa cao, chưa

phát huy được sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực đầu tư.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2021.

I. MỤC TIÊU

1. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Tiếp tục thực hiện các tiêu chí đã đạt, hoàn thành các tiêu tiêu chí trong tổng số 13/19 tiêu chí. Đăng ký thực hiện thêm tiêu chí số 02 về giao thông. Dự kiến đến hết năm 2021 hoàn thành 14/19 tiêu chí.

Hoàn thiện tiêu xây dựng các tiêu chí làng nông thôn mới thôn Bi Giông, Bi Gia.

Đầu tư xây dựng tuyến đường ra khu sản xuất công trần thôn Bi giông, thôn 01, nâng cấp kênh mương thoát nước thôn 01 và thôn 4.

2. Giải pháp thực hiện:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về Chương trình Nông thôn mới, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cùng chung tay xây dựng nông thôn mới. Đồng thời phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong tổ chức thực hiện Chương trình. Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt làm công tác xây dựng Chương trình nông thôn mới, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên, đoàn thể đảm trách các nội dung xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo.

Điều chỉnh quy hoạch tổng thể, phát triển kinh tế xã hội đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học tiên tiến vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của các mặt hàng nông lâm nghiệp; phát triển mạnh kinh tế hộ, trang trại; hỗ trợ đầu tư các mô hình phát triển sản xuất cho thu nhập cao, phù hợp với đất đai, khí hậu tại địa phương; xây dựng mô hình cánh đồng lớn và tăng cường liên kết sản xuất giữa nông dân - doanh nghiệp - nhà khoa học với sự hỗ trợ của Nhà nước để hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung đạt hiệu quả kinh tế cao và từng bước ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; tập trung phát triển cơ giới hóa nông nghiệp; đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn, làm thay đổi bộ mặt nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới. Chú trọng phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống hàng ngày của nhân dân. Quan tâm thực hiện các nội dung về phát triển y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự nông thôn.

Đối với các tiêu chí đăng ký thực hiện cuối năm 2021 :

Đối với BCD xã có trách nhiệm phân công các thành viên giám sát việc thực hiện của các thôn trong quá trình triển khai thực hiện báo cáo BCD.

Vận động các doanh nghiệp như nhà máy mỳ, mía và các trang trại đóng góp cùng nhân dân duy tu sửa chữa những tuyến đường ra các khu sản xuất dự kiến thực hiện 4km nâng tỉ lệ đường trục chính nội đồng lên từ 66.3% lên trên 70%.

Công tác tuyên truyền: Các khối đoàn thể, Bí thư chi bộ các thôn làng là thành viên BCD nông thôn mới xã có trách nhiệm vận động tuyên truyền bà con nhân dân

tham gia. (can kết các Bí thư chi bộ về thời gian tiến độ thực hiện) các tiêu chí giảm tỷ lệ hộ nghèo, chỉnh trang nhà cửa và giữ gìn môi trường trong khu dân cư.

+ Thực hiện làng Nông thôn mới thôn Bì Giông, Bì gia.

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong khu dân cư theo ban đầu của đề án, phân công nhiệm vụ đoàn thể xã, thôn thực hiện việc giám sát các hộ đăng ký thoát nghèo năm 2021.

Ban chỉ đạo nông thôn mới xã tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, phân bổ nguồn vốn các hạng mục công trình đầu tư năm 2020. Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia chung sức xây dựng NTM.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện NTM trong năm 2020 và kế hoạch đăng ký năm 2021 gửi Phòng Nông nghiệp huyện xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Đức Việt

Phụ biểu số 09 (Kèm theo Mẫu số 04)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH 9 THÁNG NĂM 2020**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Kết quả huy động 6 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020
	TỔNG SỐ	14.349,189	6.486,904	7.862,285
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	8.932	4.868,56	4.063,44
1	Trái phiếu Chính phủ			
2	Đầu tư phát triển	6.211	3.753,684	2.457,316
3	Sự nghiệp (NTM)	2.721	1.114,876	1.606,124
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	5.417,189	1.618,344	3.798,845
1	Tỉnh	315	36,744	278,256
2	Huyện	4.089	1.540,8	2.548,2
3	Xã (Dân góp)	1.013,189	40,8	1.250,645
III	VỐN LÒNG GHÉP			
IV	VỐN TÍN DỤNG			
V	VỐN DOANH NGHIỆP			
VI	CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ			
1	Tiền mặt			
2	Ngày công và hiện vật quy đổi			

Phụ biểu số 10 (Kèm theo Mẫu số 04)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG 2020

TT	CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2020	Kết quả thực hiện 9 tháng năm 2020	Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2020	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	14.349,189	6.486,904	7.862,258	
1	Giao thông	3.309,67	2.415,914	893,756	
2	Thủy lợi				
3	Điện				
4	Trường học				
5	CSVC Văn hóa	1.589,158	1.261,596	1.029,85	
6	Cơ sở hạ tầng thương mại				
7	Trạm y tế xã				
8	Công trình cung cấp nước sạch	1.684,2	1.268,594	320,564	
9	Công trình xử lý môi trường (Mương thoát nước khu dân cư)	612,19		612,19	
10	Khác	7.153,3		7.153,3	
	+Đồ án xây dựng mô hình nông thôn mới Bì Giông	1.221,9		1.221,9	
	+Chỉnh trang khu dân cư Bì Gia	1.364,1		1.364,1	
	+Hoạt động BCD NTM	20		20	
	+Tuyên truyền NTM	5		5	
	+Duy tu sửa chữa bia tưởng niệm	550		550	
	+Đài truyền thanh	350		350	
	+Hỗ trợ lúa giống	235,3		235,3	
	+Hỗ trợ Dê	407		407	
	+Nhà k ho HTX Tân Tiến	3.000		3.000	

Phụ biểu số 11 (kèm Mẫu số 04)

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM 9 THÁNG 2020

[illegible]

	xã hội																			
5.1	Giao thông nông thôn	1.611,038	1.611,038			1.611,038					2.546,67				935,632	231,2				37%
5.2	Thủy lợi nội đồng																			
5.3	Điện nông thôn																			
5.4	Trường học																			
5.5	CSVC Văn hóa xã	310	310			310					326				16					4,9%
5.6	CSVC Văn hóa thôn, bản	951,596	951,596			951,596					1.263,158				311,562					24%
5.7	Trạm y tế xã																			
5.8	Thông tin và truyền thông cơ sở																			
5.9	Công trình cung cấp nước sinh hoạt cho người dân	1.268,594	1.268,594			1.268,594					1.684,2				415,606					24,6%
6	Phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết (Lúa										235,3				235,3					100%

[illegible]

	lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn																			
14	Vệ sinh môi trường nông thôn (Mương thoát nước)									612,19					612,19				100%	
15	Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề																			
16	Đào tạo cho công chức xã																			
17	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn																			
18	Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã	804,876	804,876			804,876				1.753					948,12			54%		
19	Nội dung									2.586					2.586			100		

	khác (nếu có)																%
	Đồ án bi giông, chỉnh trang bi gia																
20	Hỗ trợ Dê giống									407						407	100 %